Số: 8315/SNV-CCVC
Thời gian ký: 14-10-2026 09:20:21 +07:00

UBND TỈNH AN GIANG **SỞ NỘI VỤ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /BC-SNV	*An Giang, ngày tháng năm 2026*

BÁO CÁO
Đánh giá thực trạng quan hệ xã hội có liên quan đến dự thảo Quyết định ban hành Quy chế quản lý, sử dụng, khai thác cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh An Giang

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Nội vụ tiến hành đánh giá thực trạng quan hệ xã hội có liên quan đến dự thảo Quyết định ban hành Quy chế quản lý, sử dụng, khai thác cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh An Giang. Kết quả như sau:

I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ

1. Bối cảnh trong nước liên quan đến các quan hệ xã hội

Công tác xây dựng, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật luôn được Đảng và Nhà nước ta xác định là nhiệm vụ trọng tâm nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật đồng bộ, thống nhất, khả thi. Trong bối cảnh đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, yêu cầu đặt ra đối với chất lượng của các văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân các cấp ban hành ngày càng cao.

Tỉnh An Giang mới được hình thành sau sắp xếp với toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Kiên Giang và tỉnh An Giang theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh.

Ngày 17 tháng 3 năm 2026 Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 131/KH-UBND về việc rà soát, cập nhật thông tin dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh An Giang vào phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức; Công văn số 4380/BNV-CCVC ngày 09 tháng 5 năm 2026 của Bộ Nội vụ về việc cập nhật, hoàn thiện đồng bộ dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức lên Cơ sở dự liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức. Tính đến thời điểm hiện nay tỷ lệ cập nhật, đồng bộ hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức lên Cơ sở dữ liệu quốc gia đạt 100%. Sau khi cơ quan, đơn vị, địa phương hoàn thành công tác cập nhật, đồng bộ dữ liệu thì việc quản lý, sử dụng, khai thác dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức của từng cơ quan, đơn vị và địa phương phải được quy định cụ thể, phân quyền quản lý, sử dụng và khai thác dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, gắn trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác chỉ đạo, điều hành, quản lý dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý; trách nhiệm của từng cán bộ, công chức, viên chức trong việc cập nhật thông tin dữ liệu khi có thay đổi, bổ sung; trách nhiệm của người được giao thực hiện công tác quản lý Cơ sở dữ liệu

cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh; phải bảo đảm dữ liệu luôn luôn "Đúng - Đủ - Sạch - Sống - Thống nhất - Dùng chung". Qua rà soát, tỉnh Kiên Giang (cũ), tỉnh An Giang (cũ) và hiện nay tỉnh chưa có văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh về nội dung này, để đảm bảo tính hiệu quả, thống nhất trong công tác quản lý, sử dụng, khai thác cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh, đồng thời đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thì tỉnh phải có quy chế quản lý, sử dụng, khai thác cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh An Giang.

Do vậy, Ủy ban nhân dân tỉnh cần ban hành Quyết định ban hành Quy chế quản lý, sử dụng, khai thác cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh An Giang để phù hợp với quy định và thực hiện đúng chức năng quản lý nhà nước ở địa phương.

2. Các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước liên quan đến quan hệ xã hội

Nghị quyết số 60 NQ/TW ngày 12 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Khóa XIII.

Nghị định số 278/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị.

Thông tư số 06/2023/TT-BNV ngày 04 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế cập nhật, sử dụng, khai thác dữ liệu, thông tin của Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước.

II. THỰC TRẠNG QUAN HỆ XÃ HỘI

1. Quan hệ xã hội chưa có pháp luật điều chỉnh liên quan đến dự thảo

- Ngày 12 tháng 4 năm 2025 Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 60 NQ/TW Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Khóa XIII, trong đó có nội dung: *"Ban Chấp hành Trung ương Đảng yêu cầu các cấp ủy, cơ quan, đơn vị, tổ chức, nhất là người đứng đầu tập trung sửa đổi, bổ sung, xây dựng hoàn thiện thể chế, nhất là các quy định về quản lý nhà nước, quản trị quốc gia, quản lý xã hội theo hướng đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, trách nhiệm, tổ chức bộ máy của từng cấp, từng ngành, từng cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân..."*.

- Theo khoản 3, khoản 6 Điều 16 Thông tư số 06/2023/TT-BNV ngày 04 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế cập nhật, sử dụng, khai thác dữ liệu, thông tin của Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước, quy định:

*"**Điều 16. Trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương***

....

3. Quy định chi tiết nội dung quản lý, sử dụng, khai thác Cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, địa phương theo phân cấp thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

....

6. Quản lý hoặc phân cấp quản lý tài khoản người dùng, cấp, hạn chế, mở rộng hoặc hủy quyền truy cập vào Cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, địa phương trong phạm vi quản lý trên cơ sở đề nghị bằng văn bản của cơ quan quản lý có thẩm quyền.

....”

- Tại điểm c khoản 2 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, quy định:

“2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định để quy định:

c) Biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước ở địa phương; phân cấp và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp.”.

- Theo mục 3 Công văn số 4380/BNV-CCVC ngày 09/5/2026 của Bộ Nội vụ về việc cập nhật, hoàn thiện đồng bộ dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức, quy định: *“Đối với dữ liệu hồ sơ đối với người lao động theo diện hợp đồng lao động, CSDL quốc gia về CBCCVC sẽ tạm thời dừng tiếp nhận đồng bộ lên CSDL quốc gia từ ngày 10/5/2026.”*

Căn cứ quy định nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy chế quản lý, sử dụng, khai thác cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh An Giang là phù hợp và đúng thẩm quyền quy định.

2. Lý do cần có quy định của pháp luật để điều chỉnh quan hệ xã hội

Việc ban hành Quyết định ban hành Quy chế quản lý, sử dụng, khai thác cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh An Giang là rất cần thiết, đáp ứng yêu cầu thực tiễn đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh; quy định cụ thể trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương và cá nhân được phân công trong quản lý, sử dụng, khai thác dữ liệu; phân quyền truy cập, sử dụng, khai thác dữ liệu trên Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức tỉnh.

3. Thẩm quyền ban hành các quy định của pháp luật để điều chỉnh quan hệ xã hội

Thực hiện quy định tại khoản 3, khoản 6 Điều 16 Thông tư số 06/2023/TT-BNV ngày 04 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, điểm c khoản 2 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Công văn số 7328/STP-XDTHPL ngày 29 tháng 9

năm 2026 của Sở Tư pháp về việc ý kiến đối với đăng ký xây dựng Quyết định ban hành Quy chế quản lý, sử dụng, khai thác cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh An Giang, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Quyết định ban hành Quy chế quản lý, sử dụng, khai thác cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh An Giang là đúng thẩm quyền.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét ban hành Quyết định ban hành Quy chế quản lý, sử dụng, khai thác cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh An Giang.

Trên đây là Báo cáo đánh giá thực trạng quan hệ xã hội có liên quan đến dự thảo Quyết định ban hành Quy chế quản lý, sử dụng, khai thác cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh An Giang.

Nơi nhận:
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- GĐ và PGĐ Sở Nội vụ;
- Phòng CCVC;
- Lưu: VT, ttdu.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hoàng Thông

Phụ lục

1. Chủ trương, đường lối của Đảng có liên quan đến dự thảo

CHỦ TRƯƠNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG	QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO	ĐÁNH GIÁ (Đã thể chế đầy đủ hoặc một phần)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
Ngày 12 tháng 4 năm 2025 Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 60 NQ/TW Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Khóa XIII, trong đó có nội dung: *"Ban Chấp hành Trung ương Đảng yêu cầu các cấp ủy, cơ quan, đơn vị, tổ chức, nhất là người đứng đầu tập trung sửa đổi, bổ sung, xây dựng hoàn thiện thể chế, nhất là các quy định về quản lý nhà nước, quản trị quốc gia, quản lý xã hội theo hướng đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, trách nhiệm, tổ chức bộ máy của từng cấp, từng ngành, từng cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân..."*.	Dự thảo Quyết định ban hành Quy chế quản lý, sử dụng, khai thác cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh An Giang đã nêu cụ thể phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng; nguyên tắc thực hiện; quản lý Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh; tạo lập, cập nhật dữ liệu; phê duyệt dữ liệu; khai thác Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh; cách thức khai thác, sử dụng dữ liệu; lưu trữ, sao lưu cơ sở dữ liệu; chuyển giao, tiếp nhận dữ liệu; kết nối, chia sẻ dữ liệu; trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức; trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, địa phương; trách nhiệm của Sở Nội vụ; trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ; trách nhiệm của Công an tỉnh.	Dự thảo Quyết định ban hành Quy chế quản lý, sử dụng, khai thác cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh An Giang, bám sát theo quy định của Đảng và Quy chế cập nhật, sử dụng, khai thác dữ liệu, thông tin của cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước ban hành kèm theo Thông tư số 06/2023/TT-BNV ngày 04 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, đảm bảo phù hợp tình hình thực tiễn tại địa phương sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.	

2. Văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Quy chế này quy định về quản lý, sử dụng, khai thác cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân và Hội đồng nhân dân các xã, phường, đặc khu trên địa bàn tỉnh An Giang (sau đây viết tắt là cơ quan, đơn vị, địa phương).	Theo khoản 1 Điều 1 Quy chế cập nhật, sử dụng, khai thác dữ liệu, thông tin của cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước ban hành kèm theo Thông tư số 06/2023/TT-BNV ngày 04/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, quy định: *"**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh*** *Quy chế này quy định về nguyên tắc, cách thức cập nhật, sử dụng, khai thác dữ liệu, thông tin của Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước từ cấp xã trở lên."*	Đảm bảo tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của hệ thống văn bản.	
Điều 2. Đối tượng áp dụng: Cán bộ, công chức, viên chức công tác trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc, trực thuộc cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy	- Theo Điều 2 Quy chế cập nhật, sử dụng, khai thác dữ liệu, thông tin của cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước ban hành kèm		

ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân và Hội đồng nhân dân các xã, phường, đặc khu trên địa bàn tỉnh An Giang.	theo Thông tư số 06/2023/TT-BNV ngày 04/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, quy định: *"**Điều 2. Đối tượng áp dụng*** *Quy chế này áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức; người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây viết tắt là người lao động); các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (trừ Bộ Công an, Bộ Quốc phòng); Tòa án nhân dân các cấp; Viện kiểm sát nhân dân các cấp; Văn phòng Chủ tịch nước; Văn phòng Quốc hội; Kiểm toán Nhà nước; các tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập; Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp (sau đây viết tắt là bộ, ngành, địa phương)."* - Theo mục 3 Công văn số 4380/BNV-CCVC ngày 09/5/2026 của Bộ Nội vụ về việc cập nhật, hoàn thiện đồng bộ dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức, quy định: *"Đối với dữ liệu hồ sơ đối với người lao động*		

	theo diện hợp đồng lao động, CSDL quốc gia về CBCCVC sẽ tạm thời dừng tiếp nhận đồng bộ lên CSDL quốc gia từ ngày 10/5/2026."		
Điều 3. Giải thích từ ngữ Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau: 1. *Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh An Giang (sau đây viết tắt là Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh)* là các thông tin được thu thập từ mẫu sơ yếu lý lịch ban hành kèm theo Thông tư số 06/2023/TT-BNV ngày 04 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế cập nhật, sử dụng, khai thác dữ liệu, thông tin của Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước của mỗi cán bộ, công chức, viên chức, được tổ chức thành tập hợp thông tin có cấu trúc để cập nhật, khai thác, sử dụng, quản lý thông qua phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức. 2. *Quản lý cơ sở dữ liệu* là việc quản trị, vận hành, xác thực dữ liệu điện tử; xây dựng, cập nhật, sửa đổi nội dung, thay đổi trạng thái, khai thác Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh. 3. *Quyền truy cập* là quyền của người sử dụng được kết nối và làm việc thông qua tên truy cập, mật	Theo khoản 1, 3, 6, 9, 10 Điều 3 Quy chế cập nhật, sử dụng, khai thác dữ liệu, thông tin của cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước ban hành kèm theo Thông tư số 06/2023/TT-BNV ngày 04/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, quy định: *"1. Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước (sau đây viết tắt là Cơ sở dữ liệu quốc gia) là hệ thống thông tin được thu thập, tích hợp, chia sẻ dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, tổ chức bộ máy, biên chế, vị trí việc làm để tổng hợp, phân tích dữ liệu nhằm phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, cơ quan nhà nước các cấp.* *Cơ sở dữ liệu quốc gia được hình*		

khẩu để khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh. 4. *Quản lý quyền truy cập* là việc tạo mới, cấp phát, hạn chế, mở rộng hoặc hủy bỏ quyền truy cập vào Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh. 5. *Tài khoản* là tên người dùng và mật khẩu để cán bộ, công chức, viên chức đăng nhập vào Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh. 6. *Khai thác cơ sở dữ liệu* là việc thực hiện các chức năng tra cứu, tìm kiếm, xem thông tin hoặc tổng hợp các chỉ tiêu thống kê, báo cáo, xuất, in các kết quả trên Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh. 7. *Phê duyệt dữ liệu* là việc thực hiện xác thực thông tin, dữ liệu bằng ký số trên Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh. 8. *Bản số hóa tài liệu* là các văn bằng, chứng chỉ, quyết định, thông báo … của cá nhân cán bộ, công chức, viên chức có thay đổi, được đính kèm lên Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.	*thành từ nguồn dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan nhà nước nêu tại Điều 2 Quy chế này; được quản lý, lưu trữ tập trung tại Bộ Nội vụ do Bộ Nội vụ xây dựng, quản lý, vận hành để phục vụ công tác quản lý vĩ mô.* *3. Quản lý cơ sở dữ liệu là việc quản trị, vận hành, xác thực dữ liệu điện tử; xây dựng, cập nhật, sửa đổi nội dung, thay đổi trạng thái, khai thác cơ sở dữ liệu của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.* *6. Tài khoản cá nhân của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động là tên người dùng, mã định danh và mật khẩu để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đăng nhập vào Cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, địa phương. Thống nhất sử dụng số định danh cá nhân theo quy định tại Luật Căn cước công dân làm mã định danh cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.* *9. Khai thác cơ sở dữ liệu là việc thực hiện các chức năng tra cứu, tìm kiếm, xem thông tin hoặc tổng*		

	hợp các chỉ tiêu thống kê, báo cáo, xuất, in các kết quả trên Cơ sở dữ liệu quốc gia hoặc Cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, địa phương. *10. Phê duyệt dữ liệu là thực hiện xác thực thông tin, dữ liệu bằng ký số trên Cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, địa phương."*		
Điều 4. Nguyên tắc thực hiện 1. Công tác cập nhật, sử dụng, khai thác và quản lý Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh được thực hiện thống nhất, đồng bộ, khoa học, phản ánh đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin của từng cán bộ, công chức, viên chức kể từ khi được tuyển dụng cho đến khi không còn làm việc tại cơ quan, đơn vị; bảo đảm sự thống nhất trong chỉ đạo, điều hành; tập trung tối đa nguồn lực, rút ngắn thời gian trong việc thu thập, chỉnh sửa, cập nhật thông tin cán bộ, công chức, viên chức. 2. Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh được lưu trữ, bảo mật, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin theo quy định của pháp luật. Việc cập nhật, khai thác và quản lý phải tuân thủ quy định của Đảng, pháp luật có liên quan; quy định về bảo vệ quyền riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình và các quy định pháp luật khác có liên quan. 3. Dữ liệu của cán bộ, công chức, viên chức phải	Theo Điều 4 Quy chế cập nhật, sử dụng, khai thác dữ liệu, thông tin của cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước ban hành kèm theo Thông tư số 06/2023/TT-BNV ngày 04/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, quy định: *"**Điều 4. Nguyên tắc thực hiện*** *1. Công tác xây dựng và quản lý Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, địa phương là trách nhiệm của Bộ Nội vụ, bộ, ngành, địa phương, cán bộ, công chức, viên chức; được thực hiện thống nhất, đồng bộ, khoa học, phản ánh đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin của từng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, kể từ khi được tuyển dụng, ký*		

bảo đảm tính cập nhật, chính xác theo quy định của pháp luật, được quản lý theo độ hạn chế tiếp cận, mã hóa một số trường thông tin để bảo đảm bảo mật, an toàn thông tin trong công tác cán bộ. Việc xác định độ hạn chế tiếp cận của dữ liệu thực hiện theo quy định của Đảng, pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức. 4. Mỗi cán bộ, công chức, viên chức được cung cấp một tài khoản và chịu sự quản lý của cơ quan, đơn vị, địa phương và cấp thẩm quyền; có trách nhiệm cập nhật thông tin của cá nhân vào Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh. 5. Cán bộ, công chức, viên chức được cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức, viên chức đồng ý bằng văn bản mới được truy cập, nghiên cứu, sử dụng và khai thác dữ liệu trên Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh theo quy định của pháp luật, trừ thông tin của chính cá nhân hoặc pháp luật có quy định khác. 6. Trong quá trình thực hiện, các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn áp dụng tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo văn bản mới và theo quy định pháp luật hiện hành.	*hợp đồng lao động cho đến khi không còn làm việc tại các cơ quan nhà nước; bảo đảm sự thống nhất trong chỉ đạo, điều hành; tập trung tối đa nguồn lực, rút ngắn thời gian trong việc thu thập, chỉnh sửa, cập nhật thông tin cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan nhà nước.* *2. Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, địa phương được lưu trữ, bảo mật, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin theo quy định của pháp luật. Việc xây dựng, quản lý, sử dụng, khai thác tuân thủ các quy định của Đảng, pháp luật có liên quan và phù hợp với Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam; quy định về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước; các quy định về bảo vệ đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình và các quy định pháp luật khác có liên quan.* *3. Dữ liệu của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động phải bảo đảm tính cập nhật, chính xác theo quy định của pháp luật. Dữ liệu của cán bộ, công chức, viên chức,*		

	người lao động được quản lý theo độ hạn chế tiếp cận, mã hóa một số trường thông tin để bảo đảm bảo mật, an toàn thông tin trong công tác cán bộ. Việc xác định độ hạn chế tiếp cận của dữ liệu thực hiện theo quy định của Đảng, pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức. *4. Người được cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức, viên chức đồng ý bằng văn bản mới được truy cập, nghiên cứu, sử dụng và khai thác dữ liệu trên Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, địa phương theo quy định của pháp luật, trừ thông tin của cá nhân người đó hoặc pháp luật có quy định khác.* *5. Không cung cấp thông tin qua hình thức văn bản đối với thông tin đã được khai thác qua hình thức kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin. Không yêu cầu khai báo lại các thông tin, dữ liệu đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia hoặc trong Cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, địa phương, trừ trường hợp phục vụ cập nhật hoặc sử dụng cho mục đích xác minh, thẩm tra dữ*		

	liệu.”		
Điều 5. Quản lý Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh 1. Sở Nội vụ là cơ quan tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý cơ sở dữ liệu; tạo lập tài khoản, quản lý quyền truy cập của cơ quan, đơn vị, địa phương vào Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh; khai thác cơ sở dữ liệu của tỉnh; tổ chức lưu trữ, sao lưu dữ liệu; phê duyệt ký số dữ liệu của tỉnh đồng bộ lên Cơ sở dữ liệu quốc gia. 2. Cơ quan, đơn vị, địa phương quản lý tài khoản của cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc, trực thuộc quyền quản lý; phê duyệt ký số hồ sơ, dữ liệu mới hoặc dữ liệu thay đổi, bổ sung của cán bộ, công chức, viên chức trước khi thực hiện đồng bộ dữ liệu; khai thác cơ sở dữ liệu trong cơ quan, đơn vị, địa phương mình; bảo đảm bí mật, an toàn thông tin và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác dữ liệu của cán bộ, công chức, viên chức. 3. Cán bộ, công chức, viên chức có trách nhiệm quản lý, bảo mật tài khoản cá nhân; chịu trách nhiệm trước pháp luật và cơ quan có thẩm quyền về tính chính xác các trường thông tin, dữ liệu, tài liệu do mình cập nhật trên Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.	- Theo khoản 1 Điều 1 Thông tư số 10/2025/TT-BNV ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và lĩnh vực nội vụ của phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, quy định: *“**Điều 1. Vị trí và chức năng*** *1. Sở Nội vụ là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh), thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về: Tổ chức hành chính, sự nghiệp nhà nước; chính quyền địa phương, địa giới đơn vị hành chính; cán bộ, công chức, viên chức và công vụ; cải cách hành chính; hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện, tổ chức phi chính phủ; thi đua, khen thưởng; văn thư, lưu trữ nhà nước; thanh niên; lao động,*		

	tiền lương; việc làm; bảo hiểm xã hội; an toàn, vệ sinh lao động; người có công; bình đẳng giới và theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định của pháp luật." Tại khoản 28 Điều 2 Thông tư số 10/2025/TT-BNV, quy định: *"**Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn*** *28. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ; tổ chức vận hành, khai thác cơ sở dữ liệu lĩnh vực nội vụ tại địa phương bảo đảm thống nhất, đồng bộ, kết nối và chia sẻ."* - Theo điểm 13 Mục III Kế hoạch số 20-KH/BCĐ ngày 17/7/2026 của Ban Chỉ đạo tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, hành động 100 ngày triển khai thực hiện nhiệm vụ xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số trong hệ thống chính trị trên địa bàn		

	tỉnh. Theo đó, Sở Nội vụ được giao nhiệm vụ: *"Hoàn thiện CSDL cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh: đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung";* Kế hoạch số 131/KH-UBND ngày 17/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc rà soát, cập nhật thông tin dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh An Giang vào phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức; Kế hoạch số 450/KH-UBND ngày 11/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh hành động 100 ngày triển khai thực hiện nhiệm vụ xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh An Giang.		
Điều 6. Tạo lập, cập nhật dữ liệu 1. Cán bộ, công chức, viên chức sử dụng mẫu sơ yếu lý lịch ban hành kèm theo Thông tư số 06/2023/TT-BNV để chuẩn hóa thông tin đầu vào, quản lý thông tin, dữ liệu trên Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh. 2. Cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm tạo lập tài khoản cho cán bộ, công chức, viên chức và chỉ đạo cập nhật thông tin vào Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.	Theo khoản 1, 2, 3 Điều 6 Quy chế cập nhật, sử dụng, khai thác dữ liệu, thông tin của cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước ban hành kèm theo Thông tư số 06/2023/TT-BNV ngày 04/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, quy định: *"**Điều 6. Tạo lập, cập nhật dữ liệu***		

3. Cán bộ, công chức, viên chức có trách nhiệm truy cập vào tài khoản cá nhân được cấp để cập nhật thông tin vào Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh; thông tin phải đầy đủ, thống nhất định dạng kỹ thuật, phản ánh đầy đủ, chính xác theo sơ yếu lý lịch đã được cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức xác nhận. 4. Đối với việc cập nhật thông tin, dữ liệu của cán bộ, công chức, viên chức do có thay đổi, hiệu chỉnh thì cá nhân có trách nhiệm cập nhật thông tin, dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh kèm theo bản số hóa của tài liệu đã được cấp có thẩm quyền xác nhận.	*1. Chuẩn hóa thông tin đầu vào, quản lý thông tin, dữ liệu của Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, địa phương* *a) Đối với cán bộ, công chức, viên chức: Thống nhất sử dụng mẫu sơ yếu lý lịch tại Phụ lục kèm theo Thông tư này để chuẩn hóa thông tin đầu vào, quản lý thông tin, dữ liệu của Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, địa phương.* *b) Đối với người lao động: Thống nhất sử dụng mẫu hợp đồng lao động (Phụ lục II) ban hành kèm theo Thông tư số 05/2023/TT-BNV ngày 03 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn mẫu hợp đồng dịch vụ và mẫu hợp đồng lao động đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập để chuẩn hóa thông tin đầu vào, quản lý thông tin, dữ liệu của Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, địa phương. Việc tạo lập, cập nhật dữ liệu đối với người lao động được thực hiện bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2024.*		

	2. Cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, địa phương có trách nhiệm tạo lập tài khoản cá nhân cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nhập liệu vào Cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, địa phương. *Cá nhân cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có trách nhiệm truy cập vào tài khoản cá nhân đã được cấp để nhập thông tin của mình vào Cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, địa phương; thông tin phải đầy đủ, thống nhất định dạng kỹ thuật, phản ánh đầy đủ, chính xác theo sơ yếu lý lịch/mẫu hợp đồng lao động đã được cấp có thẩm quyền quản lý xác nhận.* *3. Đối với việc cập nhật thông tin, dữ liệu của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động do có thay đổi, hiệu chỉnh thì cá nhân có trách nhiệm cập nhật thông tin, dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, địa phương kèm theo bản số hóa của tài liệu đã được cấp có thẩm quyền xác nhận."*		

Điều 7. Phê duyệt dữ liệu 1. Định kỳ trước ngày 25 hằng tháng, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương hoặc người được ủy quyền có trách nhiệm phê duyệt bằng ký số trên Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh những dữ liệu mới hoặc dữ liệu thay đổi, bổ sung của cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý; chỉ đạo thực hiện, chịu trách nhiệm trước pháp luật về dữ liệu phê duyệt bằng ký số. 2. Trong vòng 05 ngày cuối hằng tháng, Giám đốc Sở Nội vụ hoặc người được ủy quyền có trách nhiệm phê duyệt bằng ký số dữ liệu của tỉnh đồng bộ lên Cơ sở dữ liệu quốc gia theo quy định.	- Theo khoản 4 Điều 6 Quy chế cập nhật, sử dụng, khai thác dữ liệu, thông tin của cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước ban hành kèm theo Thông tư số 06/2023/TT-BNV ngày 04/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, quy định: *"4. Người đứng đầu bộ, ngành, địa phương có trách nhiệm tổ chức thực hiện việc cập nhật dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý từ Cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, địa phương lên Cơ sở dữ liệu quốc gia thông qua việc kết nối, chia sẻ dữ liệu quy định tại khoản 2 Điều 12 Quy chế này; phê duyệt hoặc ủy quyền phê duyệt bằng ký số dữ liệu được cập nhật theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Quy chế này."* - Theo Điều 7 Quy chế cập nhật, sử dụng, khai thác dữ liệu, thông tin của cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước ban hành kèm theo Thông tư số 06/2023/TT-BNV ngày 04/5/2023 của Bộ trưởng Bộ		

	Nội vụ, quy định: *"**Điều 7. Phê duyệt dữ liệu*** *1. Trong vòng 05 ngày cuối từng tháng, người có thẩm quyền của bộ, ngành, địa phương có trách nhiệm phê duyệt bằng ký số tại Cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, địa phương.* *2. Đối với Cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, địa phương, người đứng đầu bộ, ngành, địa phương có trách nhiệm xây dựng quy chế phê duyệt dữ liệu bảo đảm phù hợp với quy định tại Quy chế này và việc phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo quy định."*		
Điều 8. Khai thác Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh 1. Sở Nội vụ khai thác cơ sở dữ liệu để phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; kết nối, chia sẻ dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia theo quy định. 2. Cơ quan, đơn vị, địa phương được khai thác cơ sở dữ liệu của cơ quan, đơn vị, địa phương mình để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành theo chức	Theo Điều 8 Quy chế cập nhật, sử dụng, khai thác dữ liệu, thông tin của cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước ban hành kèm theo Thông tư số 06/2023/TT-BNV ngày 04/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, quy định: *"**Điều 8. Khai thác cơ sở dữ liệu*** *1. Bộ Nội vụ sử dụng dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia để tổng hợp,*		

năng, nhiệm vụ. 3. Cán bộ, công chức, viên chức được khai thác dữ liệu của cá nhân mình; truy cập, nghiên cứu, sử dụng và khai thác dữ liệu trên Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh khi được cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức, viên chức đồng ý bằng văn bản theo quy định của pháp luật. 4. Dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức trên Cơ sở dữ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh được xuất theo định dạng văn bản điện tử, được ký số bởi người có thẩm quyền và ký số của cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật thì văn bản điện tử đó có giá trị pháp lý như bản gốc văn bản giấy.	*phân tích đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, tổ chức bộ máy, biên chế, vị trí việc làm và các nội dung khác thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ, phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; kết nối, chia sẻ dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia với các hệ thống thông tin khác phục vụ cơ quan nhà nước và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động khai thác thông tin theo quy định tại Quy chế này.* *2. Bộ, ngành, địa phương được khai thác, sử dụng dữ liệu tổng hợp, phân tích chung, dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của bộ, ngành, địa phương mình trong Cơ sở dữ liệu quốc gia; các dữ liệu này được chia sẻ mặc định từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về Cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, địa phương mình để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành theo chức năng, nhiệm vụ.* *3. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được khai thác dữ liệu của mình; được truy cập,*		

	nghiên cứu, sử dụng và khai thác dữ liệu trên Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, địa phương khi cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đồng ý bằng văn bản theo quy định của pháp luật. *4. Dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, địa phương khi được xuất theo định dạng văn bản điện tử, được ký số bởi người có thẩm quyền và ký số của cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật thì văn bản điện tử đó có giá trị pháp lý như bản gốc văn bản giấy."*		
Điều 9. Cách thức khai thác, sử dụng dữ liệu 1. Cơ quan, đơn vị, địa phương và cán bộ, công chức, viên chức đăng nhập vào Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh tại địa chỉ https://angiang.vnerp.vn. 2. Cơ quan, đơn vị, địa phương khai thác, sử dụng dữ liệu của cơ quan, đơn vị, địa phương mình bằng việc sử dụng tài khoản do Sở Nội vụ cấp để đăng nhập vào Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh thông qua địa chỉ tại khoản 1 Điều	Theo Điều 9 Quy chế cập nhật, sử dụng, khai thác dữ liệu, thông tin của cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước ban hành kèm theo Thông tư số 06/2023/TT-BNV ngày 04/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, quy định: *"**Điều 9. Cách thức khai thác, sử dụng dữ liệu***		

này. 3. Cán bộ, công chức, viên chức khai thác, sử dụng dữ liệu của cá nhân bằng việc sử dụng tài khoản do cơ quan, đơn vị, địa phương cấp để đăng nhập vào Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh thông qua địa chỉ tại khoản 1 Điều này.	*Các bộ, ngành, địa phương khai thác, sử dụng dữ liệu của Cơ sở dữ liệu quốc gia bằng tài khoản do Bộ Nội vụ cung cấp và truy cập thông qua Cổng thông tin thuộc Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước tại địa chỉ https://ccvc-portal.moha.gov.vn (sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước) hoặc sử dụng các dịch vụ chia sẻ dữ liệu trên cơ sở bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân."*		
Điều 10. Lưu trữ, sao lưu cơ sở dữ liệu 1. Dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức được lưu trữ trong Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh và được Sở Nội vụ sao lưu định kỳ hàng tháng, tối thiểu ba tháng trên phương tiện lưu trữ chuyên dụng để dự phòng rủi ro. 2. Việc lưu trữ, sao lưu phải tuân thủ các quy định của Đảng, pháp luật về lưu trữ, bảo vệ bí mật nhà nước, cơ yếu, bảo vệ bí mật thông tin cá nhân, an toàn, an ninh thông tin.	Theo Điều 10 Quy chế cập nhật, sử dụng, khai thác dữ liệu, thông tin của cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước ban hành kèm theo Thông tư số 06/2023/TT-BNV ngày 04/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, quy định: *"**Điều 10. Lưu trữ cơ sở dữ liệu*** *1. Dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được lưu trữ trong Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, địa phương theo phân cấp quản lý và được sao*		

	lưu định kỳ hàng tháng, tối thiểu ba tháng trên phương tiện lưu trữ chuyên dụng để dự phòng rủi ro. *2. Việc lưu trữ, sao lưu phải tuân thủ các quy định của Đảng, pháp luật về lưu trữ, bảo vệ bí mật nhà nước, cơ yếu, bảo vệ bí mật thông tin cá nhân, an toàn, an ninh thông tin."*		
Điều 11. Chuyển giao, tiếp nhận dữ liệu 1. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức được điều động, bổ nhiệm, luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác (gọi chung là thay đổi công tác) đến cơ quan, đơn vị khác của Nhà nước mà không thuộc thẩm quyền quản lý dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan đang công tác thì thực hiện theo khoản 1 Điều 11 Thông tư số 06/2023/TT-BNV. 2. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức thay đổi công tác mà vẫn thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị, địa phương thì trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày quyết định thay đổi công tác có hiệu lực, cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm điều chuyển hồ sơ cá nhân đến tổ chức, đơn vị mới trên Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh. 3. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức thay đổi công tác theo quy định tại khoản 1 Điều này;	Theo Điều 11 Quy chế cập nhật, sử dụng, khai thác dữ liệu, thông tin của cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước ban hành kèm theo Thông tư số 06/2023/TT-BNV ngày 04/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, quy định: *"**Điều 11. Chuyển giao, tiếp nhận dữ liệu*** *1. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức được điều động, bổ nhiệm, luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác đến cơ quan, đơn vị khác của Nhà nước mà không thuộc thẩm quyền quản lý dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan đang công tác (gọi chung là thay đổi công tác) thì đồng thời với việc*		

chuyển công tác ra khỏi cơ quan, đơn vị của Nhà nước; nghỉ hưu; thôi việc; qua đời thì dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức đó vẫn phải được lưu trữ tại thư mục riêng trong Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.	*chuyển giao hồ sơ theo quy định, cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan thực hiện như sau:* *a) Cơ quan đang quản lý cán bộ, công chức, viên chức có trách nhiệm thực hiện hủy quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu của cơ quan mình đối với cán bộ, công chức, viên chức đó;* *b) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày chuyển giao hồ sơ, cơ quan tiếp nhận cán bộ, công chức, viên chức thực hiện việc tạo lập tài khoản cá nhân cho cán bộ, công chức, viên chức được tiếp nhận; đồng bộ dữ liệu của cán bộ, công chức, viên chức đó từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về Cơ sở dữ liệu của mình để phục vụ hoạt động quản lý theo thẩm quyền;* *c) Cán bộ, công chức, viên chức có trách nhiệm truy cập vào tài khoản cá nhân của mình trên Cơ sở dữ liệu của cơ quan, đơn vị tiếp nhận để kiểm tra thông tin, dữ liệu, thực hiện cập nhật thông tin, dữ liệu theo quy định tại Điều 6 Quy chế này và theo quy định của cơ quan*		

	quản lý nếu cần thiết. *2. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức thay đổi công tác theo quy định tại khoản 1 Điều này; chuyển công tác ra khỏi cơ quan, đơn vị của Nhà nước; nghỉ hưu; thôi việc; qua đời thì dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức đó vẫn phải được lưu trữ tại thư mục riêng trong Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, địa phương."*		
Điều 12. Kết nối, chia sẻ dữ liệu 1. Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh được kết nối, chia sẻ theo theo quy định của Bộ Nội vụ. 2. Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia tuân thủ quy định tại Nghị định số 278/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị.	Theo Điều 12 Quy chế cập nhật, sử dụng, khai thác dữ liệu, thông tin của cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước ban hành kèm theo Thông tư số 06/2023/TT-BNV ngày 04/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, quy định: *"**Điều 12. Kết nối, chia sẻ dữ liệu*** *1. Bộ Nội vụ thiết lập và công bố các dịch vụ chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi Cơ sở dữ liệu quốc gia; ban hành các văn bản liên quan đến quy định kỹ thuật về cấu trúc, định dạng dữ liệu, gói tin, kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu*		

	quốc gia. *2. Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia khác, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành, Cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, địa phương với Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước) bảo đảm tuân thủ quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước, Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam.* *3. Bộ Nội vụ cung cấp cho Cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, địa phương cặp khóa để kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, địa phương và Cơ sở dữ liệu quốc gia.* *4. Cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, địa phương thực hiện ký số phê duyệt dữ liệu trước khi đồng bộ dữ liệu của bộ, ngành,*		

	địa phương với Cơ sở dữ liệu quốc gia thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia."		
Điều 13. Trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức 1. Chấp hành nghiêm Quy chế này và các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy chế của cơ quan, đơn vị trong việc quản lý, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh. 2. Trách nhiệm của công chức được giao thực hiện công tác quản lý Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh. a) Chấp hành nghiêm Quy chế này và các quy định pháp luật có liên quan; b) Tổ chức bảo quản, lưu trữ sao lưu cơ sở dữ liệu theo đúng quy định; kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia khi được ủy quyền; c) Cung cấp thông tin, dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức chính xác, kịp thời theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền; d) Đề xuất, báo cáo cấp thẩm quyền những vấn đề phát sinh trong quá trình quản lý, sử dụng, khai thác Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh;	Theo Điều 13, Điều 14 Quy chế cập nhật, sử dụng, khai thác dữ liệu, thông tin của cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước ban hành kèm theo Thông tư số 06/2023/TT-BNV ngày 04/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, quy định: *"**Điều 13. Trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động*** *1. Chấp hành quy định tại Quy chế này và các quy định của Đảng, pháp luật, quy chế của cơ quan, đơn vị trong việc quản lý, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, địa phương.* *2. Chịu trách nhiệm cập nhật đúng, đủ, chính xác, kịp thời và bảo đảm tính xác thực của các dữ liệu, tài liệu cung cấp kèm theo dữ liệu cá nhân của mình trước pháp luật và trước cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Cập nhật dữ liệu, thông báo*		

đ) Theo dõi, đôn đốc việc hoàn thiện đầy đủ các trường thông tin dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức trên Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh; e) Chịu trách nhiệm bảo đảm bí mật, an toàn thông tin của cán bộ, công chức, viên chức trên Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh; không tiết lộ, cung cấp thông tin tài khoản người dùng nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền; chịu trách nhiệm trước pháp luật và cơ quan có thẩm quyền về việc vi phạm các quy định về bảo đảm bí mật, an toàn thông tin; g) Trường hợp vi phạm thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật. 3. Cán bộ, công chức, viên chức được giao thực hiện công tác quản lý dữ liệu của cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm theo quy định tại điểm a, c, d, đ, e, g khoản 1 Điều này.	*kịp thời cho cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu khi có sự thay đổi hoặc có sai sót đối với dữ liệu mình cung cấp.* ***Điều 14. Trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức được giao thực hiện công tác quản lý Cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, địa phương*** *1. Chấp hành quy định tại Điều 5 Quy chế này.* *2. Thông qua nghiệp vụ kỹ thuật, tổ chức việc bảo quản, lưu trữ cơ sở dữ liệu của cơ quan; kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu của cơ quan mình và Cơ sở dữ liệu quốc gia theo quy định pháp luật.* *3. Cung cấp dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chính xác, kịp thời theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.* *4. Nghiên cứu, phát hiện các vấn đề chưa rõ hoặc mâu thuẫn trong cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức và những vấn đề nảy sinh trong quá trình quản lý, báo cáo cấp có thẩm quyền quản lý cơ sở dữ liệu xem xét, xử lý.*		

	5. Đôn đốc việc hoàn thiện đầy đủ các trường thông tin trong dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan, đơn vị mình. *6. Học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phục vụ công tác quản lý cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức theo yêu cầu công việc.* *7. Chịu trách nhiệm bảo đảm bí mật, an toàn thông tin của Cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, địa phương. Không tiết lộ, cung cấp thông tin tài khoản cơ quan, đơn vị và tài khoản người dùng nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và cơ quan, cấp có thẩm quyền về việc vi phạm các quy định về bảo đảm bí mật, an toàn thông tin.* *8. Trường hợp vi phạm các quy định tại Quy chế này thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật."*		

Điều 14. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, địa phương 1. Triển khai Quy chế này đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc, trực thuộc và cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý. 2. Tổ chức thực hiện theo đúng Quy chế này và quy định của cấp có thẩm quyền; chấp hành sự chỉ đạo, kiểm tra và hướng dẫn nghiệp vụ về công tác quản lý dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan cấp trên và cơ quan được giao nhiệm vụ quản lý Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh. 3. Đôn đốc, kiểm tra việc cập nhật, hoàn thiện đầy đủ các trường thông tin của cán bộ, công chức, viên chức vào Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh; xem xét, xử lý đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân không cập nhật hoặc cập nhật chậm trễ hoặc vi phạm Quy chế này. 4. Định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hằng năm, báo cáo kết quả cập nhật, phê duyệt, đồng bộ dữ liệu, thông tin của cán bộ, công chức, viên chức vào Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh về Sở Nội vụ để theo dõi, quản lý chung.	- Theo Điều 15 Quy chế cập nhật, sử dụng, khai thác dữ liệu, thông tin của cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước ban hành kèm theo Thông tư số 06/2023/TT-BNV ngày 04/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, quy định: *"**Điều 15. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động*** *1. Quản lý tài khoản được phân cấp; cấp, hạn chế, mở rộng hoặc hủy quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu theo phân cấp quản lý.* *2. Tổ chức thực hiện quản lý dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo quy định tại Quy chế này và quy định của cấp có thẩm quyền. Chấp hành sự chỉ đạo, kiểm tra và hướng dẫn nghiệp vụ về công tác quản lý dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan cấp trên.* *3. Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong phạm vi quản lý. Tham*		

	mưu xem xét, xử lý vi phạm cơ quan, đơn vị, cá nhân không cập nhật dữ liệu, có sai phạm trong cập nhật dữ liệu và bảo quản cơ sở dữ liệu theo phân cấp quản lý. *4. Thực hiện nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều 7 Quy chế này theo phân cấp quản lý."* - Theo khoản 11 Điều 16 Quy chế cập nhật, sử dụng, khai thác dữ liệu, thông tin của cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước ban hành kèm theo Thông tư số 06/2023/TT-BNV ngày 04/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, quy định: *"11. Định kỳ hàng năm, chậm nhất là ngày 31 tháng 01 năm sau báo cáo tình hình quản lý cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức của năm trước liền kề về Bộ Nội vụ để được hướng dẫn, giải quyết (bao gồm: Tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hiện có được chia theo ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức, vị trí việc làm; phản ánh kịp thời vướng mắc phát sinh trong quá*		

	trình thực hiện Quy chế này).”		
Điều 15. Trách nhiệm của Sở Nội vụ 1. Tổ chức thực hiện theo đúng Quy chế này; cập nhật, kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia theo quy định. 2. Sử dụng mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các Bộ, ngành, địa phương và Quyết định số 09/2025/QĐ-TTg ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương. 3. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức làm công tác quản lý dữ liệu trong cơ quan, đơn vị, địa phương. 4. Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, cơ quan, đơn vị có liên quan, tham mưu đề xuất xây dựng hoặc tiếp tục thuê phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức; đề xuất nâng cấp Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh	Theo khoản 1, 2, 5, 7, 9, 10, 11 Điều 16 Quy chế cập nhật, sử dụng, khai thác dữ liệu, thông tin của cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước ban hành kèm theo Thông tư số 06/2023/TT-BNV ngày 04/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, quy định: *“**Điều 16. Trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương*** *1. Xây dựng, nâng cấp cơ sở dữ liệu; cập nhật, kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, địa phương, Cơ sở dữ liệu quốc gia theo quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước phục vụ hoạt động quản lý nhà nước theo chức năng, thẩm quyền.* *2. Sử dụng mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Thủ*		

đảm bảo tương thích phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia theo yêu cầu của Bộ, ngành Trung ương; bảo đảm hạ tầng kết nối, chia sẻ dữ liệu ổn định, thông suốt, đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn kỹ thuật, cấp độ an toàn thông tin theo quy định. 5. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện cập nhật, sử dụng, khai thác Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh; báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý đối với Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương không thực hiện theo quy định tại Quy chế này hoặc thực hiện chậm trễ việc cập nhật, phê duyệt, đồng bộ dữ liệu trên Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh. 6. Định kỳ hằng năm, chậm nhất là ngày 31 tháng 01 năm sau, báo cáo tình hình quản lý Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh trong năm trước liền kề về Bộ Nội vụ theo quy định.	*tướng Chính phủ về mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương.* *5. Đảm bảo hạ tầng kết nối, chia sẻ dữ liệu ổn định, thông suốt, đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn kỹ thuật, cấp độ an toàn thông tin theo quy định để kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, địa phương với Cơ sở dữ liệu quốc gia.* *7. Đảm bảo tuân thủ chặt chẽ các quy định về an toàn, an ninh và bảo mật thông tin, dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và đáp ứng yêu cầu đổi mới, tăng cường quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của Đảng, Nhà nước.* *9. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho công chức, viên chức làm công tác quản lý, vận hành Cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, địa phương.* *10. Hướng dẫn, đôn đốc, thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản*		

	lý Cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, địa phương; xem xét, xử lý vi phạm của cơ quan, đơn vị và cá nhân không thực hiện theo quy định tại Quy chế này. *11. Định kỳ hàng năm, chậm nhất là ngày 31 tháng 01 năm sau báo cáo tình hình quản lý cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức của năm trước liền kề về Bộ Nội vụ để được hướng dẫn, giải quyết (bao gồm: Tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hiện có được chia theo ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức, vị trí việc làm; phản ánh kịp thời vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Quy chế này).”*		
Điều 16. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ 1. Phối hợp, hỗ trợ Sở Nội vụ chia sẻ, kết nối Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ, Bộ Khoa học và Công nghệ; phối hợp Công an tỉnh và cơ quan, đơn vị có liên quan xử lý các sự cố an toàn thông tin, đảm bảo hệ thống hoạt động liên tục, thông suốt, hiệu quả. 2. Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu cấp	Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Khoa học và Công nghệ tại Quyết định số 149/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh.		

thẩm quyền thẩm định kinh phí xây dựng hoặc tiếp tục thuê dịch vụ phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức từ kinh phí ngân sách nhà nước hằng năm cho lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.			
Điều 17. Trách nhiệm của Công an tỉnh Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nội vụ thực hiện các biện pháp kỹ thuật để bảo vệ hạ tầng, an toàn thông tin và phòng, chống tấn công mạng vào Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.			
Điều 18. Điều khoản thi hành Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh kịp thời về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.			

3. Điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo: Không